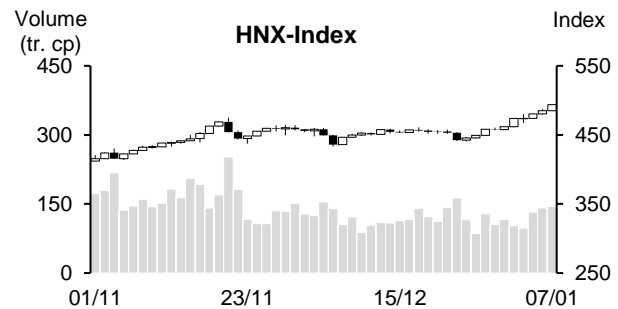
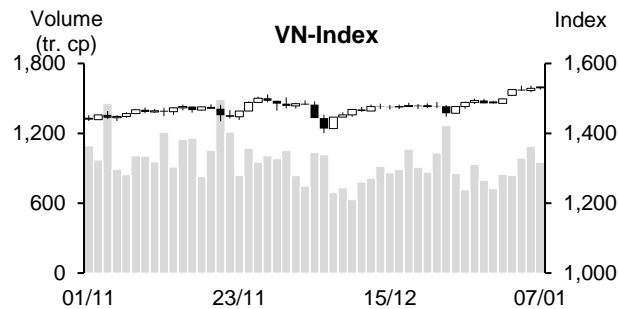


Ngày	Thứ 2 03/01	Thứ 3 04/01	Thứ 4 05/01	Thứ 5 06/01	Thứ 6 07/01	Trung bình
VN-Index		1,525.58	1,522.50	1,528.57	1,528.48	1,526.28
Thay đổi +/-		27.30	-3.08	6.07	-0.09	7.55
Thay đổi %		1.82%	-0.20%	0.40%	-0.01%	0.50%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)		839.68	987.02	1,087.24	951.53	966.37
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)		26,467.74	30,618.03	33,029.59	29,180.95	29,824.08
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)		434.83	-260.14	-272.70	-476.85	-143.72
VN30		1,558.87	1,546.01	1,544.95	1,532.24	1,545.52
Thay đổi +/-		23.16	-12.86	-1.06	-12.71	-0.87
Thay đổi %		1.51%	-0.82%	-0.07%	-0.82%	-0.05%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)		207.49	222.22	231.96	200.63	215.57
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)		9,487.45	9,606.72	10,155.70	8,731.03	9,495.23
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)		625.04	24.18	-371.05	-570.37	-73.05
HNX-Index		474.10	480.36	484.89	493.84	483.30
Thay đổi +/-		0.11	6.26	4.53	8.95	4.96
Thay đổi %		0.02%	1.32%	0.94%	1.85%	1.03%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)		97.62	132.57	141.23	144.55	128.99
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)		2,797.28	3,920.95	3,931.11	4,086.94	3,684.07
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)		24.30	35.75	13.02	60.41	33.37



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

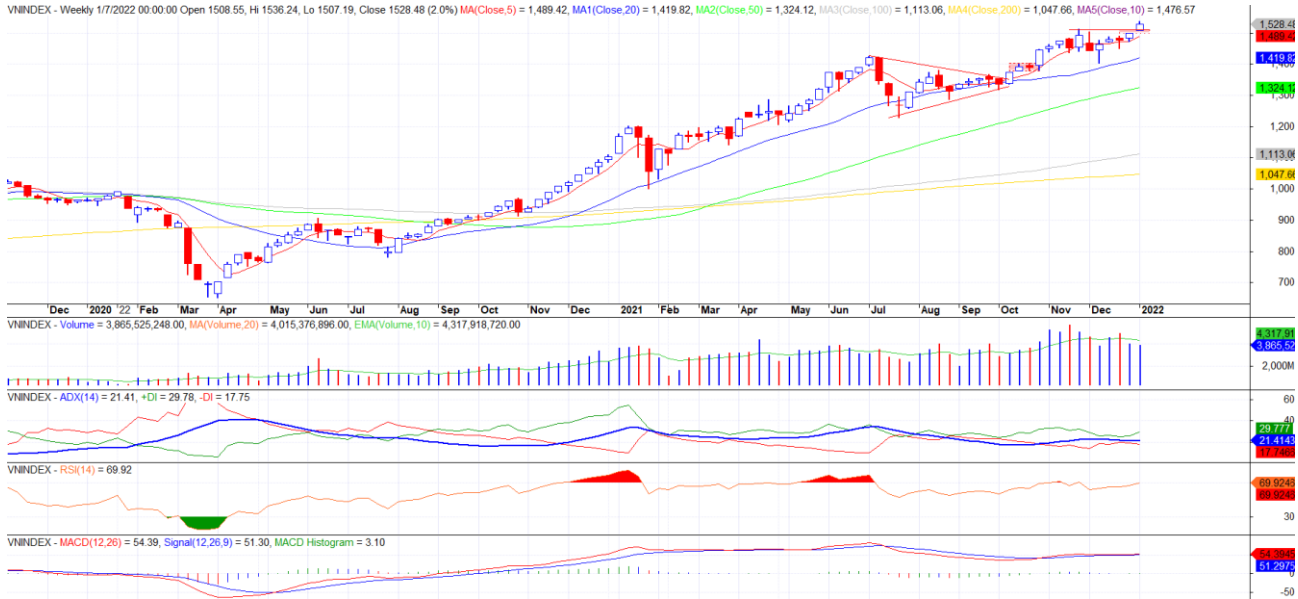
Thị trường chứng khoán Việt Nam khởi động năm mới suôn sẻ khi các chỉ số chính cùng nhau bứt phá và thiết lập mức đỉnh lịch sử mới. Trong đó, thông tin về gói kích thích kinh tế đóng vai trò là chất xúc tác chính và thúc đẩy dòng tiền quay trở lại thị trường chứng khoán. Đặc biệt là những nhóm ngành được hưởng lợi trực tiếp như bất động sản, xây dựng, hạ tầng,... đồng loạt tăng nóng. Trong khi đó, các cổ phiếu Bluechips chỉ thực sự khởi sắc trong phiên giao dịch đầu tuần trước khi hạ nhiệt trong những phiên sau do áp lực chốt lời gia tăng. Mặc dù vậy, VN-Index chỉ xảy ra rung lắc nhẹ và nhịp điều chỉnh này chỉ mang tính chất kỹ thuật và xu hướng tăng điểm có thể tiếp tục được duy trì trong thời gian tới.

## GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần đầu năm tăng điểm khá tốt, tín hiệu tích cực với việc mở gap và tăng vượt đỉnh cũ. Trên đồ thị ngày, sau phiên đầu năm tăng mạnh thì chỉ số đã có 3 phiên tiếp theo tích lũy, tín hiệu chưa có gì tiêu cực khi vẫn giữ được trên MA5, khối lượng tuy gia tăng nhưng chủ yếu được đóng góp chính từ các cổ phiếu Penny, trong khi áp lực bán ở các mã điều chỉnh không mạnh. Do đó, khả năng chỉ số sẽ sớm tăng trở lại trong tuần này và tiếp tục

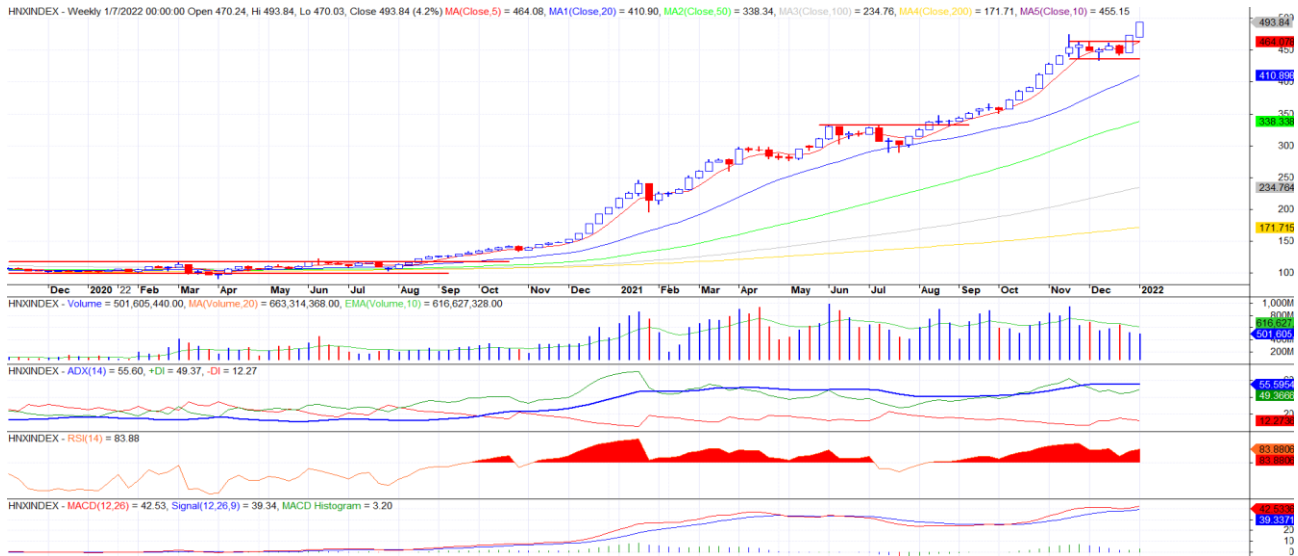
nhịp tăng mới hướng về kháng cự mục tiêu quanh 1600. Ngưỡng hỗ trợ gần nếu tiếp tục điều chỉnh sẽ là vùng gap 1500-1510.

### VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có tuần đầu năm tăng điểm, mức tăng khá mạnh hơn 4% và chỉ số cũng đã vượt đỉnh cũ thành công. Trên đồ thị ngày, tín hiệu duy trì tích cực với các phiên tăng điểm tốt trên MA5 cùng với khối lượng cải thiện mạnh. Tuy hiện tại chỉ số đang về gần ngưỡng tâm lý 500, khả năng có thể có vài phiên rung lắc, nhưng với đà tăng mạnh thì khả năng sẽ sớm vượt qua được và tiếp tục xu hướng tăng. Ngưỡng kháng cự mục tiêu có thể quanh 560-580. Trường hợp nếu điều chỉnh thì hỗ trợ gần sẽ quanh 470-480.

### HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đã có tín hiệu vượt đỉnh thành công và mở nhịp tăng mới. Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh kỹ thuật để tăng tỷ trọng lên mức cao, cân nhắc ưu tiên nhóm VN30 cùng các nhóm BĐS, Xây dựng, Điện, Dầu khí, Chứng khoán, Thép.

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

**THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG****TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHÓP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
STB	31,950	1.43%	136,504,600
ROS	16,000	17.65%	136,260,500
FLC	22,550	25.28%	132,638,800
GEX	49,000	20.54%	126,928,600
HAG	14,300	7.52%	122,083,600

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
KLF	10,300	27.16%	52,520,195
PVS	29,000	6.23%	39,452,071
SHS	51,500	1.78%	29,058,809
ART	18,100	11.04%	27,737,269
CEO	92,500	30.47%	26,587,946

**TOP 5 GIÁ TRỊ KHÓP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
GEX	49,000	20.54%	5,753.0
STB	31,950	1.43%	4,445.7
HPG	45,800	-1.29%	3,371.1
SSI	51,600	-0.39%	3,115.5
VHM	85,400	4.15%	3,087.5

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
CEO	92,500	30.47%	2,259.9
SHS	51,500	1.78%	1,503.1
PVS	29,000	6.23%	1,125.3
IDC	78,000	7.44%	698.6
KLF	10,300	27.16%	485.2

**THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ****TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VIC	102,200	7.47%	0.46%
GAS	107,500	11.75%	0.37%
VHM	85,400	4.15%	0.25%
BCM	75,500	17.97%	0.20%
BID	39,200	5.66%	0.18%

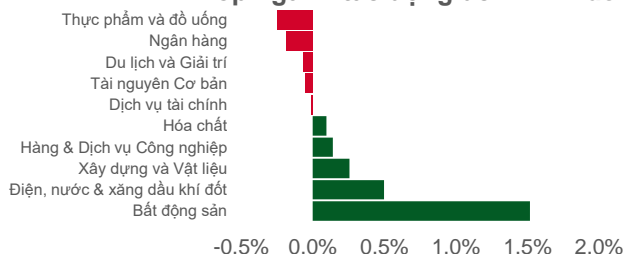
HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
CEO	92,500	30.47%	1.09%
KSF	90,000	17.19%	0.78%
L14	371,200	42.82%	0.58%
NVB	39,000	22.26%	0.57%
IDC	78,000	7.44%	0.32%

**TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX**

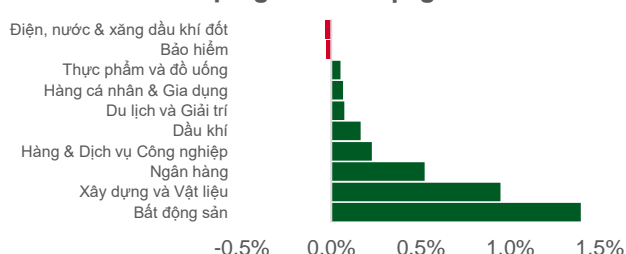
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
MSN	154,000	-9.94%	-0.34%
NVL	86,400	-5.05%	-0.15%
VPB	34,600	-3.35%	-0.09%
SSB	42,450	-6.91%	-0.08%
CTG	33,200	-2.06%	-0.06%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
THD	265,500	-4.15%	-0.79%
SCG	73,200	-5.79%	-0.07%
API	68,100	-10.39%	-0.06%
DTK	16,000	-2.44%	-0.05%
VCS	115,400	-1.37%	-0.05%

### Top ngành tác động đến VN-Index

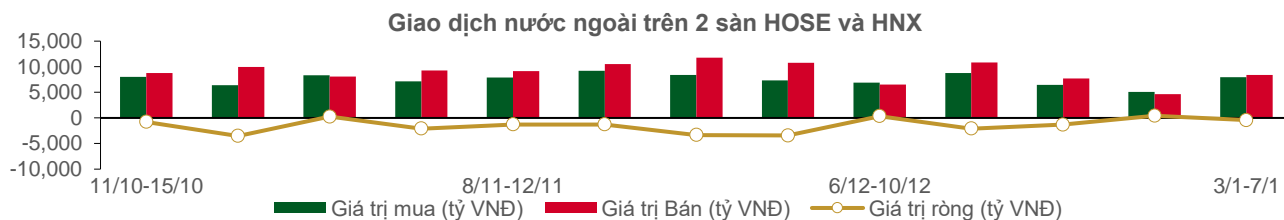


### Top ngành tác động đến HNX-Index



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	166.13	7,779.48	171.44	8,354.34	(5.31)	(574.86)
HNX	7.79	181.17	1.96	47.69	5.83	133.48
<b>Tổng 2 sàn</b>	<b>173.92</b>	<b>7,960.65</b>	<b>173.40</b>	<b>8,402.03</b>	<b>0.52</b>	<b>(441.38)</b>



### TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VHM	85,400	1,649,000	140.85
KBC	62,000	1,087,700	67.83
HPG	45,800	1,243,400	57.07
GAS	107,500	416,900	44.40
VCG	55,900	778,400	43.87

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
DL1	16,800	2,811,100	39.65
PVS	29,000	708,000	20.56
PVI	48,300	79,100	3.84
TVD	13,900	71,300	0.97
KVC	8,600	110,200	0.94

### TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VRE	34,750	(7,480,500)	(265.27)
VIC	102,200	(1,550,937)	(160.11)
VNM	83,803	(1,474,484)	(125.62)
NVL	86,400	(1,400,600)	(121.77)
HSG	35,350	(2,307,300)	(82.06)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
TNG	36,100	(152,624)	(5.54)
PVG	14,500	(100,000)	(1.43)
DC2	14,900	(92,700)	(1.39)
KLF	10,300	(54,000)	(0.54)
ART	18,100	(30,500)	(0.53)

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

### **Miễn trách**

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,  
Phường Tân Phú, Quận 7,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,  
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận  
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi Nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04  
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung  
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,  
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân  
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

#### **Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,  
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,  
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần  
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải  
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,  
81-83-83B-85 Hàm Nghi,  
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912